

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 01/2023/KDTMST

Ngày: 11/01/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**

Bà Thiều Thị Phi Loan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Quỳnh Anh Thư** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Trương Thị Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường 4 -Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 88/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐST-KDTM ngày 08/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 428/2022/QĐST-KDTM ngày 23/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VBank);

Địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018): Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VBank hội sở;

Ông T ủy quyền cho ông Lê Hoàng V – Chuyên viên xử lý nợ- VBank AMC.

Địa chỉ liên lạc: QL M, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2022)

- Bị đơn: Ông Trần Nguyên Tr, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký HKTT: tổ M, khu phố T, phường L, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh).

Bà Tống Thị Thanh T, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký HKTT: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(ông V có mặt, ông Tr, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hoàng V trình bày:

Ông Trần Nguyên Tr và bà Tống Thị Thanh T có vay vốn của Ngân hàng TMCP V (VBank) theo hợp đồng tín dụng số DNI/15/0197/HĐTD ngày 24/12/2015. Theo đó, hai bên thỏa thuận VBank cho ông Tr, bà T vay số tiền 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) với lãi suất 8.99%/năm, cố định trong 24 tháng đầu, thời hạn vay tính từ ngày 25/12/2015 đến ngày 25/12/2021, mục đích vay là để ông Tr, bà T mua xe ô tô về kinh doanh.

Ông Tr và bà T đã thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số DNI/15/0197/HĐTCSP ngày 25/12/2015 là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 03xx86 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Tống Thị Thanh T. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/12/2015 tại Trung tâm đăng ký Giao dịch tài sản tại TP. Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tr và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho VBank từ ngày 25/5/2018. Ngân hàng đã gửi thông báo, yêu cầu khách hàng thanh toán nhưng khách hàng vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 11/01/2023, ông Tr và bà T đã thanh toán cho VBank số tiền nợ gốc là 244.480.000 đồng và lãi là 110.982.734 đồng.

Vì vậy, VBank làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét, giải quyết buộc ông Tr và bà T phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cụ thể tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu:

Một là, buộc ông Tr, bà T phải trả cho VBank số tiền 430.963.590 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm chín mươi đồng*), trong đó số tiền gốc còn lại tính đến ngày 11/01/2023 là 284.676.028 đồng và nợ lãi tính đến ngày 11/01/2023 là 146.287.562 đồng. Ngoài ra, ông Tr, bà T còn phải thanh toán cho

VBank tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho vay kể từ ngày 12/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Hai là, đề nghị Tòa án tuyên tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số DNI/15/0197/HĐTCSP ngày 25/12/2015 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79 sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Tr và bà T có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay đồng thời chịu tất cả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ kiện trên.

Ngoài yêu cầu trên, VBank không còn yêu cầu nào khác.

- *Đối với bị đơn ông Trần Nguyên Tr, bà Tống Thị Thanh T:* Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Nguyên Tr, bà Tống Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; triệu tập hợp lệ để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý, đảm bảo việc thu thập tài liệu, chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: 1. Buộc ông Tr, bà T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến hết ngày 11/01/2023 là 430.963.590 đồng, trong đó nợ gốc là 284.676.028 đồng và nợ lãi là 146.287.562 đồng. Ngoài ra, ông Tr, bà T còn phải thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho vay kể từ ngày 12/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Đề nghị Tòa án tuyên tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số DNI/15/0197/HĐTCSP ngày 25/12/2015 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại

Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79 phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Tr và bà T có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Ông Tr, bà T phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng TMCP V (VBank) yêu cầu ông Trần Nguyên Tr và bà Tống Thị Thanh T trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; Ngân hàng TMCP V (VBank) là nguyên đơn, ông Trần Nguyên Tr và bà Tống Thị Thanh T là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V (VBank) nộp đơn yêu cầu giải quyết vay tài sản với ông Trần Nguyên Tr có nơi cư trú tại phường L, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) và bà Tống Thị Thanh T có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr, bà T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Trần Nguyên Tr và bà Tống Thị Thanh T trả cho VBank số tiền 430.963.590 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm chín mươi đồng*), trong đó số tiền gốc còn lại tính đến ngày 11/01/2023 là 284.676.028 đồng và nợ lãi tính đến ngày 11/01/2023 là 146.287.562 đồng. Ngoài ra, ông Tr, bà T còn phải thanh toán số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho vay kể từ ngày 12/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay. Đồng thời, tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số DNI/15/0197/HĐTCSP ngày 25/12/2015 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79 sẽ được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Tr và bà T có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay đồng thời chịu tất cả các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng tín dụng số DNI/15/0197/HĐTD ngày 24/12/2015 thể hiện VBank cho ông Tr, bà T vay số tiền 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) với lãi suất 8.99%/năm, cố định trong 24 tháng đầu, thời hạn vay tính từ ngày 25/12/2015 đến ngày 25/12/2021, mục đích vay là để ông Tr, bà T mua xe ô tô về kinh doanh. Hợp đồng thế chấp số DNI/15/0197/HĐTCSP ngày 25/12/2015 thể hiện ông Tr, bà T đồng ý dùng xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 03xx86 do Phòng cảnh sát giao thông công an Đồng Nai cấp ngày 23/12/2015 đứng tên bà Tống Thị Thanh T làm tài sản bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số DNI/15/0197/HĐTD ngày 24/12/2015, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký Giao dịch tài sản tại TP. Đà Nẵng ngày 17/12/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tr và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho VBank từ ngày 25/5/2018. Tính đến ngày 11/01/2023, ông Tr và bà T đã thanh toán cho VBank số tiền nợ gốc là 244.480.000 đồng và lãi là 110.982.734 đồng.

Tại biên bản xác minh ngày 19/3/2020 của Công an phường Long Bình, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: ông Trần Nguyên Tr, sinh năm 1984 và Tống Thị Thanh T hộ khẩu thường trú tại tổ M, khu phố T, phường L, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Riêng đương sự Tống Thị Thanh T đã chuyển hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai từ ngày 26/01/2019. Cả hai đương sự trên hiện không có mặt tại địa phương và công an phường không nắm được nơi ở mới (*bút lục 126*).

Tại biên bản xác minh ngày 14/10/2022 của Công an phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa xác nhận: Bà Tống Thị Thanh T, sinh năm 1988 hiện đang thường trú tại địa chỉ đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai từ năm 2019 đến nay, ông Trần Nguyên Tr, sinh năm 1984 không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa chỉ trên. (*bút lục 149*).

Ông Tr, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Vì vậy xem như ông Tr và bà T đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ. Từ đó có đủ cơ sở xác định việc ông Tr, bà T vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) với lãi suất 8.99%/năm, cố định trong 24 tháng đầu, thời hạn vay tính từ ngày 25/12/2015 đến ngày 25/12/2021, mục đích vay là để ông Tr, bà T mua xe ô tô về kinh doanh. Đồng thời, ông Tr, bà T ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79. Ông Tr,

bà T còn nợ 430.963.590 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm chín mươi đồng*), trong đó số tiền gốc còn lại tính đến ngày 11/01/2023 là 284.676.028 đồng và nợ lãi tính đến ngày 11/01/2023 là 146.287.562 đồng là có thật.

Từ đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Nguyên Tr và bà Tống Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 430.963.590 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm chín mươi đồng*), trong đó số tiền gốc còn lại tính đến ngày 11/01/2023 là 284.676.028 đồng và nợ lãi tính đến ngày 11/01/2023 là 146.287.562. Trường hợp ông Tr, bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng TMCP V số tiền nêu trên, tài sản bảo đảm của Hợp đồng thế chấp số DNI/15/0197/HĐTCSP ngày 25/12/2015 là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 03xx86 do Phòng cảnh sát giao thông công an Đồng Nai cấp ngày 23/12/2015 đứng tên bà Tống Thị Thanh T được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V tự nguyện chịu, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: ông Trần Nguyên Tr và bà Tống Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 220, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VBank).

Buộc ông Trần Nguyên Tr và bà Tống Thị Thanh T trả cho Ngân hàng TMCP V (VBank) số tiền số tiền 430.963.590 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm chín mươi đồng*), trong đó số tiền gốc còn lại tính đến ngày 11/01/2023 là 284.676.028 đồng (*Hai trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm hai mươi tám đồng*) và nợ lãi tính đến ngày 11/01/2023 là 146.287.562 đồng (*Một trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng*). Đồng thời, ông Tr, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (VBank) tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho vay kể từ ngày 12/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Trường hợp ông Trần Nguyên Tr, bà Tống Thị Thanh T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng TMCP V (VBank) số tiền nêu trên, tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số DNI/15/0197/HĐTCSP ngày 25/12/2015 là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, số khung 42G2F9xxxx22, số máy 1TR8xxxx90, biển số 60A-2xx.79, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 03xx86 do Phòng cảnh sát giao thông công an Đồng Nai cấp ngày 23/12/2015 đứng tên bà Tống Thị Thanh T được phát mãi để đảm bảo cho việc thi hành án. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, ông Tr và bà T có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Nguyên Tr, bà Tống Thị Thanh T phải chịu 21.238.543 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VBank) số tiền 8.421.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004587 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Ông Trần Nguyên Tr, bà Tống Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sù;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân TP Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa